TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: 170/2024/HS-ST
Ngày: 15 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Cường

Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

Bà Võ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2024/QĐXXST-HS ngày 01 ngày 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Xuân Đ; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/4/1995 tại: Tỉnh Nghệ An; Hộ khẩu thường trú: Đường A, Phường B, quận C, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Đường D, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Cộng tác viên viết báo; Con ông Lê Văn K và bà Vũ Thị L; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 04/01/2024 (Có mặt).

Bị hại: Bà Lưu Thị T, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Số 215 Nguyễn Thị Đặng, Khu phố 3A phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đỗ Hải B - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Xuân Đ là Cộng tác viên của Toà soạn Báo Giao thông (Văn phòng đại diện khu vực phía Nam địa chỉ: số 117A Hồng Hà, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh). Công việc của Lê Xuân Đ là thu thập thông tin tình hình trật tự xây dựng đô thị, trật tự giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh khu vực phía Nam để viết bài cho Báo Giao thông và một số công việc khác khi được lãnh đạo phân công. Khoảng tháng 12/2023, Lê Xuân Đ được một số người bạn cùng làm phóng viên, cộng tác viên cho các Toà soạn báo thông tin về việc, tại địa chỉ số 150M/3, khu phố 6, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (Thửa đất số 771, tờ bản đồ số 05) chủ nhà xây dựng trái phép. Sau khi có được thông tin, Lê Xuân Đ đề xuất ông Phan Tư Doãn (Là quyền Trưởng văn phòng đại diện Báo Giao thông) xin giấy giới thiệu liên hệ Uỷ ban nhân dân phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 để xác minh sự việc.

Ngày 20/12/2023, Lê Xuân Đ đến Uỷ ban nhân dân phường Trung Mỹ Tây gặp Chủ tịch phường để liên hệ xác minh về việc xây dựng của chủ nhà tại địa chỉ số 150M/3, khu phố 6, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 (Thửa đất số 771, tờ bản đồ số 05) thì được Chủ tịch phường hướng dẫn Lê Xuân Đ làm việc tại bộ phận tiếp công dân và ghi lại số điện thoại 0985.391611 để nhận kết quả trả lời. Sau đó, Lê Xuân Đ nhận được điện thoại của bà Lưu Thị T giới thiệu là chủ nhà tại địa chỉ số150M/3, khu phố 6, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Lê Xuân Đ hẹn gặp bà Lưu Thị T tại quán cà phê (Không nhớ địa chỉ), sau khi bà Lưu Thị T nói chuyện mong muốn Lê Xuân Đ không viết bài về sai phạm xây dựng của gia đình. Lê Xuân Đ yêu cầu bà Lưu Thị T đưa số tiền 50.000.000 đồng thì sẽ không viết bài về sai phạm tại công trình của bà Lưu Thị T và không tiếp tục xác minh tại địa phương. Sau nhiều lần Lê Xuân Đ gọi điện thoại trao đổi, thúc giục bà Lưu Thị T đưa tiền nếu không sẽ viết bài đăng tin về công trình xây dựng sai phạm, bà Lưu Thị T trình bày khó khăn, nói không đủ tiền nên xin giảm số tiền xuống còn 27.000.000 đồng thì Lê Xuân Đ đồng ý.

Khoảng 14 giờ ngày 04/01/2024, Lê Xuân Đ hẹn gặp bà Lưu Thị T tại quán cà phê (Địa chỉ: số 1025 đường Lê Đức Thọ, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh) để nhận tiền như đã thoả thuận. Khi Lê Xuân Đ vừa nhận từ bà Lưu Thị T số tiền 27.000.000 (Hai mươi bảy triệu) đồng thì bị Lực lượng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang đưa về trụ sở làm việc.

Vật chứng vụ án:

- 02 đĩa CD ghi âm cuộc nói chuyện giữa bà Lưu Thị T và Lê Xuân Đ (Lưu theo hồ sơ vụ án).
- Số tiền 27.000.000 (Hai mươi bảy triệu) đồng.
- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng thu của Lê Xuân Đ.

Theo (Phiếu nhập kho vật chứng số: 114/PNK ngày 27/5/2024 và Phiếu nhập kho vật chứng số: 118/PNK ngày 04/6/2024).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lưu Thị T yêu cầu được nhận lại số tiền 27.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Xuân Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nêu trên.

Quá trình điều tra, bị can Lê Xuân Đ còn khai nhận, biết được thông tin về sai phạm xây dựng tại địa chỉ: 150M/3, khu phố 6, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh do 02 người bạn cùng làm báo là Nguyễn Thanh Thuỷ (Phóng viên tạp chí Thanh tra – Thanh tra Chính phủ) và Nguyễn Văn D (Phóng viên Báo Pháp luật Xã hội thuộc Báo Kinh tế - Đô thị) cung cấp thông tin. Quá trình điều tra, ghi lời khai của Nguyễn Thanh Thuỷ, Nguyễn Văn D thì T và D khai nhận không cung cấp thông tin cho Lê Xuân Đ và không biết gì về nội dung vụ việc sai phạm xây dựng của gia đình bà Lưu Thị T. Do đó không có căn cứ xác định Nguyễn Thanh T và Nguyễn Văn D đồng phạm với Lê Xuân Đ về hành vi "Cưỡng đoạt tài sản".

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã có biên bản làm việc, xác minh tại Uỷ ban nhân dân phường Trung Mỹ Tây, ông Phạm Thành T là cán bộ địa chính phường khẳng định, tiếp nhận hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng của gia đình bà Lưu Thị T theo đúng quy định, không cung cấp thông tin cho bà Lưu Thị T về việc phóng viên đến xác minh sai phạm xây dựng tại địa chỉ số: 150M/3, khu phố 6, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 để bà Lưu Thị T liên lạc.

Quá trình điều tra, bà Lưu Thị T khai nhận, ngoài Lê Xuân Đ, trước đó, các đối tượng đã đến công trình xây dựng của gia đình bà, tự giới thiệu là phóng viên của các Toà soạn báo, đe doạ vợ chồng bà đưa tiền thì sẽ không đăng tin, viết bài về vi phạm xây dựng của gia đình. Tổng số tiền vợ chồng bà Lưu Thị T đưa cho các đối tượng hoặc qua trung gian là 100.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã thụ lý tin báo để tiếp tục kiểm tra, xác minh làm rõ.

Tại bản cáo trạng số: 171/CT–VKS-GV ngày 26/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Xuân Đ về các tội: "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Trả lại cho bị hại Lưu Thị T số tiền 27.000.000 (Hai mươi bảy triệu) đồng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.
- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Lê Xuân Đ, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình. Do số tiền chiếm đoạt đã được thu hồi vì vậy thiệt hại chưa xảy ra nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm h Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên và không tự bào chữa, không tranh luận, bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Luật sư, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên toà, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì bị cáo Lê Xuân Đ đã khai nhận hành vi phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để xác định bị cáo Lê Xuân Đ đã phạm tội "Cưỡng Đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Việc truy tố, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò vấp đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính. Bị cáo Lê Xuân Đ đã có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần của bà Lưu Thị T để ép buộc bà Lưu Thị T đưa 27.000.000 đồng để chiếm đoạt, nên Viện kiểm sát nhân

dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Đ theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở. Do đó cần phải có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4]. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu; bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt.

[6]. Đối với ông Nguyễn Thanh T là Phóng viên tạp chí Thanh tra–Thanh tra Chính phủ và ông Nguyễn Văn D (Phóng viên Báo Pháp luật Xã hội thuộc Báo Kinh tế - Đô thị). Quá trình điều tra đã ghi lời khai thì ông Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Văn D khai nhận không cung cấp thông tin cho Lê Xuân Đ và không biết gì về nội dung vụ việc sai phạm xây dựng của gia đình bà Lưu Thị T nên chưa đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7]. Đối với ông Phạm Thành T là cán bộ địa chính phường Trung Mỹ Tây, Quận 12. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã xác minh, làm việc tại Uỷ ban nhân dân phường Trung Mỹ Tây thể hiện ông Phạm Thành T là cán bộ địa chính phường đã tiếp nhận hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng của gia đình bà Lưu Thị T theo đúng quy định, không cung cấp thông tin cho bà Lưu Thị T về việc phóng viên đến xác minh sai phạm xây dựng tại địa chỉ số: 150M/3, khu phố 6, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 để bà Lưu Thị T liên lạc. Ngoài lời khai của bà Lưu Thị T không có căn cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Phạm Thành Trung, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8]. Đối với lời khai của bà Lưu Thị T tại Cơ quan điều tra, ngoài Lê Xuân Đ, trước đó, các đối tượng đã đến công trình xây dựng của gia đình bà, tự giới thiệu là phóng viên của các Toà soạn báo, đe doạ vợ chồng bà đưa tiền thì sẽ không đăng tin, viết bài về vi phạm xây dựng của gia đình. Tổng số tiền vợ chồng bà Lưu Thị T đưa cho các đối tượng hoặc qua trung gian là 100.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã thụ lý tin báo để tiếp tục kiểm tra, xác minh làm rõ khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[9]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại Lưu Thị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và yêu cầu được nhận lại số tiền 27.000.000 đồng đã bị chiếm đoạt là tài sản của người bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người bị hại. Số tiền Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp thu 27.000.000 đồng được trả lại cho bà Lưu Thị T.

[10]. Về xử lý vật chứng:

[10.1]. 02 đĩa CD ghi âm cuộc nói chuyện giữa bà Lưu Thị T và Lê Xuân Đ (Lưu theo hồ sơ vụ án).

[10.2]. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung là công cụ và phương tiện dùng để cưỡng đoạt tài sản là vật chứng vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[10.3]. Đối với số tiền 27.000.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đang tạm thu là tài sản của người bị hại đã bị chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị hại Lưu Thị T.

[11]. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12]. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[13]. Xét lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo Đ về tình tiết giảm nhẹ thiệt hại chưa xảy ra do số tiền đã được thu hồi nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm h Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là không có cơ sở vì thiệt hại vật chất có thể chưa xảy ra nhưng thiệt hại về sức khỏe, tinh thần là có thật nên Hội đồng xét xử chỉ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và chấp nhận một phần yêu cầu của Luật sư như phân tích ở phần [4].

[14]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân Đ phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản";

Căn cứ khoản 1, khoản 5, Điều 170; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Xuân Đ 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính kể từ ngày 04/01/2024.

Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2, Điều 136; khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- 02 đĩa CD ghi âm cuộc nói chuyện giữa bà Lưu Thị T và Lê Xuân Đ (Lưu theo hồ sơ vụ án).

- Trả lại cho bị hại Lưu Thị T số tiền 27.000.000 (Hai mươi bảy triệu) đồng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung.

Theo (Phiếu nhập kho vật chứng số: 114/PNK ngày 27/5/2024 và Phiếu nhập kho vật chứng số: 118/PNK ngày 04/6/2024).

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
-Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mạnh Cường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**